

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ TÀI CHÍNH

HỌC VIỆN TÀI CHÍNH

NGHIÊM XUÂN DŨNG

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC
KIỂM TOÁN BÁO CÁO QUYẾT TOÁN DỰ ÁN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN HOÀN THÀNH
DO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VIỆT NAM THỰC HIỆN**

Chuyên ngành : Kế toán

Mã số : 9.34.03.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

HÀ NỘI - 2021

**Công trình được hoàn thành
tại Học viện Tài chính**

Người hướng dẫn khoa học: PGS,TS. Nguyễn Thị Phương Hoa

Phản biện 1:

.....

Phản biện 2:

.....

Phản biện 3:

.....

**Luận án sẽ được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án
cấp Học viện, họp tại Học viện Tài chính**

Vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm 20.....

**Có thể tìm hiểu luận án tại Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Tài chính**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Kiểm toán độc lập Báo cáo quyết toán dự án đầu tư XDCB hoàn thành đang ngày càng được phát triển, hoạt động này góp phần ngăn ngừa và hạn chế những sai phạm có thể xảy ra trong hoạt động đầu tư XDCB, đồng thời góp phần tăng độ tin cậy của thông tin trên Báo cáo quyết toán dự án đầu tư XDCB hoàn thành.

Về lý luận, trong những năm gần đây chưa có một công trình nào nghiên cứu một cách đầy đủ, toàn diện, khoa học và có hệ thống về tổ chức công tác kiểm toán BCQTĐAĐTXDCBHT do kiểm toán độc lập Việt Nam thực hiện.

Về thực tiễn, các công ty kiểm toán độc lập Việt Nam thực hiện tổ chức kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án đầu tư XDCB hoàn thành vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế làm ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án đầu tư XDCB hoàn thành.

Xuất phát từ yêu cầu hoàn thiện về lý luận, thực tiễn trên, việc nghiên cứu đề tài : **“Hoàn thiện tổ chức công tác kiểm toán báo cáo quyết toán dự án xây dựng cơ bản hoàn thành do kiểm toán độc lập Việt Nam thực hiện”** mang tính cấp thiết, có ý nghĩa về lý luận và thực tiễn.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

• Các công trình nghiên cứu trong nước có liên quan đến luận án

✓ Nhóm các công trình nghiên cứu liên quan đến kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án XDCB do kiểm toán Nhà nước thực hiện, gồm:

- Liên quan đến nội dung phương pháp kiểm toán báo cáo quyết toán công trình XDCB hoàn thành, điển hình có thể kể đến luận án tiến sỹ của tác giả Trần Thị Ngọc Hân (2012) với đề tài *“Hoàn thiện nội dung, quy trình và phương pháp kiểm toán hoạt động các dự án xây dựng cầu đường bằng nguồn vốn Nhà nước do Kiểm toán Nhà nước thực hiện”*.

- Luận án Tiến sỹ *“Hoạt động kiểm toán đối với việc chống thất thoát, lãng phí và tiêu cực trong đầu tư xây dựng cơ bản”* của tác giả Hoàng Văn Lương - 2012.

- Luận án Tiến sỹ *“Hoàn thiện kiểm soát chất lượng kiểm toán dự án đầu tư do kiểm toán Nhà nước thực hiện”* của tác giả Cù Hoàng Diệu - 2016.

✓ Nhóm các công trình nghiên cứu liên quan đến kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án XDCB do kiểm toán độc lập thực hiện, gồm:

- Luận án tiến sỹ của tác giả Thịnh Văn Vinh (2000) với tên đề tài *“Phương pháp kiểm toán Báo cáo quyết toán công trình xây dựng cơ bản hoàn thành”*.

- Đề tài nghiên cứu khoa học cấp học viện do PGS.TS Thịnh Văn Vinh làm chủ nhiệm đề tài (năm 2015), *“Hoàn thiện tổ chức công tác kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành”*.

• Các công trình nghiên cứu ở nước ngoài có liên quan đến luận án

Qua tìm hiểu thông tin trên internet và thư viện mở của một số trường Đại học, Học viện, NCS chưa thấy có công trình nghiên cứu khoa học nào ở nước ngoài đề cập đến tổ chức công tác kiểm toán BCQTĐAĐTXDCBHT do kiểm toán độc lập thực hiện.

Các kết luận rút ra từ các công trình đã nghiên cứu: NCS thấy rằng phần lớn các công trình nghiên cứu về kiểm toán liên quan đến các dự án XDCB chỉ nghiên cứu ở góc độ kiểm toán các công trình có nguồn vốn Nhà nước và chủ thể thực hiện là cơ quan kiểm toán Nhà nước Việt Nam, nghiên cứu về kiểm soát chất lượng kiểm toán dự án đầu tư do kiểm toán Nhà

nước thực hiện.. Bên cạnh đó, các công trình nghiên cứu đã công bố vẫn còn một số hạn chế: *Về đối tượng nghiên cứu; Về phạm vi nghiên cứu; Về thời gian nghiên cứu.* Theo khảo sát của NCS, đến thời điểm hiện tại vẫn chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu một cách đầy đủ, khoa học, có hệ thống về tổ chức công tác kiểm toán báo cáo quyết toán dự án xây dựng cơ bản hoàn thành do kiểm toán độc lập Việt Nam thực hiện.

Khoảng trống để nghiên cứu: Trong phạm vi luận án này, điểm mới mà nghiên cứu sinh muốn đi sâu làm rõ bao gồm: Nghiên cứu, làm rõ nét hơn khái niệm kiểm báo cáo quyết toán dự án đầu tư XDCB trong kiểm toán độc lập và nội hàm thuật ngữ “tổ chức công tác kiểm toán BCQTĐAĐTXDCBHT do kiểm toán độc lập thực hiện”, gắn liền với đặc trưng, đặc điểm của đối tượng nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu; Nghiên cứu những đặc trưng, những điểm khác biệt giữa cuộc kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án Đầu tư XDCB hoàn thành so với các cuộc kiểm toán BCTC của doanh nghiệp, qua đó luận án tập trung đi sâu khái quát hóa về tổ chức công tác kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án Đầu tư XDCB hoàn thành do kiểm toán độc lập Việt Nam thực hiện; Từ đó phân tích, đánh giá thực trạng và đề xuất những giải pháp để hoàn thiện tổ chức công tác kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án đầu tư XDCB hoàn thành do kiểm toán độc lập Việt Nam thực hiện hiện nay.

3. Mục tiêu nghiên cứu của luận án

Hệ thống hóa và bổ sung các vấn đề mang tính lý luận về tổ chức công tác kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án đầu tư XDCB hoàn thành do kiểm toán độc lập thực hiện, cũng như nghiên cứu những đặc điểm của dự án đầu tư XDCB tác động đến tổ chức công tác kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án đầu tư XDCB hoàn thành do kiểm toán độc lập Việt Nam thực hiện hiện nay. Phân tích và đánh giá thực trạng tổ chức công tác kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án đầu tư XDCB hoàn thành do kiểm toán độc lập Việt Nam thực hiện hiện nay. Từ lý luận đã hệ thống và thực trạng đã phân tích, luận án đưa ra các quan điểm, giải pháp để hoàn thiện những hạn chế hiện nay đang diễn ra tại các công ty kiểm toán độc lập Việt Nam.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

a) Đối tượng nghiên cứu: Tổ chức công tác kiểm toán báo cáo quyết toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành do kiểm toán độc lập Việt Nam thực hiện.

b) Phạm vi nghiên cứu

- *Về nội dung nghiên cứu:* Luận án tập trung nghiên cứu tổ chức công tác kiểm toán báo cáo quyết toán dự án XDCB hoàn thành được đầu tư bằng nguồn vốn Nhà nước và nguồn vốn khác không thuộc vốn Nhà nước do kiểm toán độc lập Việt Nam thực hiện. Luận án không đề cập đến kiểm toán hoạt động trong kiểm toán báo cáo quyết toán dự án XDCB hoàn thành.

- *Về không gian nghiên cứu:* Luận án khảo sát tổ chức công tác kiểm toán báo cáo quyết toán dự án XDCB hoàn thành được thực hiện bởi các công ty kiểm toán độc lập ở Việt Nam, không khảo sát các Công ty kiểm toán độc lập có yếu tố nước ngoài bao gồm cả Big4. Không nghiên cứu với chủ thể kiểm toán Nhà nước hay kiểm toán nội bộ.

- *Về thời gian nghiên cứu:* Luận án lựa chọn thời gian nghiên cứu từ năm 2015 đến năm 2020.

5. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu được sử dụng trong luận án là phương pháp nghiên cứu định tính thông qua việc đặt câu hỏi và thực hiện điều tra thực tế về tổ chức công tác kiểm toán báo cáo quyết toán dự án đầu tư XDCB hoàn thành do các công ty kiểm toán độc lập Việt Nam thực hiện với các kỹ thuật phổ biến như phỏng vấn, quan sát, kiểm tra các ghi chép, hình ảnh

và các tài liệu khác... kết hợp với phương pháp nghiên cứu định lượng với các kỹ thuật như so sánh, phân tích, tổng hợp số liệu, tổng hợp kết quả khảo sát..

Phương pháp thu thập dữ liệu: *Phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp*: NCS thu thập từ các nguồn tài liệu như: Giáo trình chuyên ngành kiểm toán trong nước, các chuẩn mực kiểm toán, các văn bản quy định có liên quan đến kiểm toán BCQTĐAĐTĐTXDCBHT của Việt Nam. *Phương pháp thu thập dữ liệu sơ cấp*: Luận án sử dụng hai phương pháp là phỏng vấn và khảo sát tới các KTV, Kỹ thuật viên thuộc các Công ty kiểm toán độc lập có cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo quyết toán dự án đầu tư XDCB hoàn thành trong khoảng thời gian từ năm 2015 đến năm 2020.

6. Đóng góp của luận án về mặt khoa học và thực tiễn

Việc hoàn thành luận án trên có ý nghĩa lý luận khoa học và vận dụng thực tiễn

Về mặt lý luận: Luận án bổ sung, làm rõ thêm hệ thống lý luận về tổ chức công tác kiểm toán báo cáo quyết toán dự án đầu tư XDCB hoàn thành do kiểm toán độc lập thực hiện, làm rõ các khái niệm, đặc điểm của dự án đầu tư XDCB; ảnh hưởng của những đặc điểm của dự án đầu tư XDCB đến tổ chức công tác kiểm toán báo cáo quyết toán dự án đầu tư XDCB hoàn thành.

Về mặt thực tiễn: Luận án góp phần làm rõ thực trạng, kết quả và những hạn chế trong tổ chức công tác kiểm toán báo cáo quyết toán dự án đầu tư XDCB hoàn thành do kiểm toán độc lập ở Việt Nam thực hiện hiện nay để đề xuất một số giải pháp và kiến nghị nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kiểm toán báo cáo quyết toán dự án đầu tư XDCB hoàn thành.

7. Nội dung kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung chính của luận án được trình bày trong 3 chương:

Chương 1: Lý luận cơ bản về tổ chức công tác kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành do kiểm toán độc lập thực hiện.

Chương 2: Thực trạng tổ chức công tác kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành hiện nay của các công ty kiểm toán độc lập Việt Nam.

Chương 3: Giải pháp hoàn thiện tổ chức công tác kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành do kiểm toán độc lập Việt Nam thực hiện.

Chương 1

LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KIỂM TOÁN BÁO CÁO QUYẾT TOÁN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN HOÀN THÀNH DO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP THỰC HIỆN

1.1. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN VÀ KIỂM TOÁN BÁO CÁO QUYẾT TOÁN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN HOÀN THÀNH

1.1.1. Tổng quan về dự án đầu tư XDCB và Báo cáo quyết toán dự án đầu tư XDCB hoàn thành

1.1.1.1. Dự án đầu tư XDCB

Dự án đầu tư XDCB là một tập hợp những đề xuất có liên quan đến việc bỏ vốn để tạo mới, mở rộng hoặc cải tạo những cơ sở vật chất nhất định nhằm đạt được sự tăng trưởng về số lượng hoặc duy trì, cải tiến, nâng cao chất lượng của sản phẩm hoặc dịch vụ trong một khoảng thời gian xác định.

Các loại dự án đầu tư xây dựng cơ bản

Dự án đầu tư xây dựng được phân loại theo quy mô, tính chất, loại công trình chính của dự án. Dự án theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công, bao gồm: Dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, dự án nhóm B và dự án nhóm C.

1.1.1.2. Quản lý thực hiện dự án đầu tư XDCB hoàn thành

Dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước được quản lý chặt chẽ, toàn diện, theo đúng trình tự để đảm bảo mục tiêu đầu tư, chất lượng, tiến độ thực hiện, tiết kiệm chi phí và đạt hiệu quả dự án; Dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn khác không liên quan tới vốn Nhà nước thì được Nhà nước quản lý về mục tiêu, quy mô đầu tư và các tác động của dự án đến cảnh quan, môi trường, an toàn cộng đồng và quốc phòng an ninh.

1.1.2. Đặc điểm của dự án đầu tư XDCB ảnh hưởng đến tổ chức công tác kiểm toán báo cáo quyết toán dự án đầu tư XDCB hoàn thành

1.1.2.1. Đặc điểm quá trình đầu tư của các dự án xây dựng cơ bản

Do đặc điểm của sản phẩm xây dựng chi phối, cho nên hoạt động đầu tư xây dựng đòi hỏi phải tuân thủ trình tự các bước theo từng giai đoạn của dự án. Trên cơ sở quy hoạch được phê duyệt, trình tự thực hiện dự án đầu tư được thực hiện theo các bước trong từng giai đoạn.

1.1.2.2. Đặc điểm của các hình thức quản lý dự án XDCB

Căn cứ điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân, yêu cầu của dự án, người quyết định đầu tư xây dựng công trình quyết định lựa chọn một trong các hình thức quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình sau đây: *Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án; Chủ đầu tư thuê tổ chức tư vấn quản lý dự án;*

1.1.2.3. Đặc điểm của dự án đầu tư XDCB ảnh hưởng đến tổ chức công tác kiểm toán Báo cáo quyết toán Dự án đầu tư XDCB hoàn thành

Thứ nhất, sản phẩm của dự án đầu tư là những công trình, hạng mục công trình mang tính đơn chiếc, đa dạng, qui mô lớn, kết cấu phức tạp, thời gian sản xuất xây dựng dài.

Thứ hai, đặc trưng về nguồn vốn đầu tư xây dựng chi phối đến quá trình đầu tư và ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình kiểm toán.

Thứ ba, đặc điểm của chi phí xây dựng dự án đầu tư XDCB chi phối đến quá trình kiểm toán.

Thứ tư, đặc thù của quá trình quản lý dự án đầu tư XDCB chi phối đến quá trình kiểm toán.

1.1.2.4. Đặc điểm của báo cáo quyết toán Dự án đầu tư XDCB hoàn thành ảnh hưởng đến tổ chức công tác kiểm toán Báo cáo quyết toán Dự án đầu tư XDCB hoàn thành

Chính những đặc điểm của hệ thống báo cáo này chi phối đến việc xác định mục đích, nội dung, trình tự và các phương pháp kỹ thuật nghiệp vụ áp dụng trong kiểm toán báo cáo quyết toán dự án đầu tư XDCB hoàn thành.

1.1.3. Đặc trưng cơ bản của kiểm toán Báo cáo quyết toán Dự án đầu tư XDCB hoàn thành

Thứ nhất: Kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành là một trường hợp đặc thù của kiểm toán báo cáo tài chính.

Thứ hai, Kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành là một sự kết hợp chặt chẽ giữa ba loại kiểm toán BCTC, kiểm toán tuân thủ và kiểm toán hoạt động trong cùng một cuộc kiểm toán.

Thứ ba, Kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành là một trường hợp đặc thù của kiểm toán BCTC song nổi bật lại là kiểm toán tuân thủ.

Thứ tư, Kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành có một đặc trưng riêng là không có khái niệm “Kiểm toán năm sau”

Thứ năm, hiểu về hệ thống kiểm soát nội bộ và quá trình nghiên cứu hệ thống kiểm soát nội bộ trong Kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành cũng khác với kiểm toán BCTC nói chung.

Thứ sáu, nội dung kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành cũng khác với nội dung kiểm toán BCTC.

Thứ bảy, việc đánh giá tính trọng yếu trong kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành cũng khác với kiểm toán BCTC.

Thứ tám, bằng chứng kiểm toán trong kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành cũng có điểm khác biệt với kiểm toán BCTC

Thứ chín, đặc điểm vận dụng phương pháp, kỹ thuật kiểm toán BCTC vào Báo cáo quyết toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành cũng khác với kiểm toán BCTC

Thứ mười, quá trình thực hiện dự án phải tuân thủ đầy đủ pháp luật về quản lý đầu tư, Luật đầu thầu, Luật đầu tư công, Luật quản lý và sử dụng tài sản công..và chịu sự kiểm tra giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Mười một, quá trình thực hiện kiểm toán BCQTDAĐTXDCBHT phải tuân thủ các CMKiT độc lập, trong đó có CMKiT số 1000.

1.2. NỘI DUNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KIỂM TOÁN BÁO CÁO QUYẾT TOÁN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN HOÀN THÀNH DO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP THỰC HIỆN

1.2.1. Khái niệm kiểm toán Báo cáo quyết toán Dự án đầu tư XDCB hoàn thành

Kiểm toán báo cáo quyết toán Dự án đầu tư XDCB hoàn thành là quá trình các KTV độc lập và có năng lực tiến hành thu thập và đánh giá các bằng chứng về báo cáo quyết toán Dự án đầu tư XDCB hoàn thành được kiểm toán nhằm xác nhận và báo cáo về mức độ phù hợp của báo cáo này so với các chuẩn mực đã được thiết lập.

1.2.2. Đối tượng, mục tiêu, nội dung và căn cứ kiểm toán Báo cáo quyết toán Dự án đầu tư XDCB hoàn thành

1.2.2.1. Đối tượng kiểm toán BCQTDAĐTXDCBHT

Đối tượng kiểm toán là Báo cáo quyết toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành. Đối tượng cụ thể mà KTV cần phải đưa ra ý kiến xác nhận về tính trung thực và hợp lý về các thông tin trên BCQTDAĐTXDCBHT và tình hình tuân thủ các quy định về quản lý đầu tư xây dựng

1.2.2.2. Mục tiêu kiểm toán BCQTDAĐTXDCBHT

KTV đưa ra ý kiến về việc liệu quá trình thực hiện dự án có tuân thủ các quy định về quản lý đầu tư và báo cáo quyết toán Dự án hoàn thành có được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo quyết toán Dự án hoàn thành trên các khía cạnh trọng yếu hay không.

1.2.2.3. Nội dung kiểm toán BCQTDAĐTXDCBHT

Do đó nội dung kiểm toán bao gồm các nội dung sau: Kiểm toán hồ sơ pháp lý; Kiểm toán nguồn vốn đầu tư; Kiểm toán chi phí đầu tư; Kiểm toán chi phí đầu tư thiệt hại không tính vào giá trị tài sản hình thành qua đầu tư; Kiểm toán giá trị tài sản hình thành qua đầu tư;

Kiểm toán các khoản công nợ và vật tư, thiết bị tồn đọng; Kiểm toán việc chấp hành của Chủ đầu tư đối với ý kiến kết luận của các cơ quan Thanh tra, Kiểm tra, Kiểm toán.

1.2.2.4. Căn cứ kiểm toán BCQTDAĐTXDCBHT

Căn cứ kiểm toán chính là những nguồn tài liệu để từ đó KTV, KThV có thể sử dụng để làm bằng chứng kiểm toán cho cuộc kiểm toán. Ngoài các thông tin về dự án và đơn vị được kiểm toán thì KTV và KThV cần căn cứ vào các tài liệu sau: Các văn bản pháp lý, các hồ sơ công trình, hồ sơ quyết toán liên quan đến dự án (giai đoạn chuẩn bị đầu tư; giai đoạn thực hiện đầu tư và Giai đoạn kết thúc đầu tư đưa dự án vào khai thác sử dụng); Các hồ sơ, tài liệu có liên quan khác.

1.2.3. Khái niệm, ý nghĩa của tổ chức công tác kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án Đầu tư XDCB hoàn thành do kiểm toán độc lập thực hiện

1.2.3.1. Khái niệm tổ chức công tác kiểm toán BCQTDAĐTXDCBHT

Tổ chức công tác kiểm toán BCQTDAĐTXDCBHT do kiểm toán độc lập thực hiện là việc xác định các công việc kiểm toán phải làm; sắp xếp, nhóm gộp các công việc kiểm toán đã xác định thành từng nhóm công việc và phân chia cho từng người có khả năng thực hiện, tổ chức vận dụng phương pháp, kỹ thuật kiểm toán nhằm đảm bảo mục tiêu của kiểm toán BCQTDAĐTXDCBHT theo quy định của chuẩn mực kiểm toán.

1.2.3.2. Ý nghĩa của tổ chức công tác kiểm toán BCQTDAĐTXDCBHT

Tổ chức công tác kiểm toán BCQTDAĐTXDCBHT có ý nghĩa rất quan trọng, nó quyết định đến chất lượng và hiệu quả của một cuộc kiểm toán BCQTDAĐTXDCBHT.

1.2.4. Tổ chức nhân sự trong công tác kiểm toán BCQTDAĐTXDCBHT

Để thực hiện tốt dịch vụ kiểm toán BCQTDAĐTXDCBHT thì nhân sự nhân sự tham gia trực tiếp trong các cuộc kiểm toán này cũng là yếu tố đặc biệt quan trọng, đặc biệt là vai trò của các KTV và các KThV. Ngoài tầm quan trọng của việc tổ chức sắp xếp cơ cấu nhân sự phù hợp, thì yếu tố trình độ chuyên môn và kinh nghiệm của KTV, KThV cũng đặc biệt quan trọng ảnh hưởng tới chất lượng công tác kiểm toán BCQTDAĐTXDCBHT, tuy nhiên vấn đề này hiện nay vẫn còn chưa được các công ty kiểm toán coi trọng.

1.2.5. Tổ chức quy trình kiểm toán Báo cáo quyết toán Dự án đầu tư XDCB hoàn thành

1.2.5.1. Tổ chức lập kế hoạch kiểm toán

Kế hoạch kiểm toán BCQTDAĐTXDCBHT phải được lập cho tất cả các cuộc kiểm toán báo cáo quyết toán dự án XDCB hoàn thành và phù hợp với từng cuộc kiểm toán. Kế hoạch kiểm toán được lập cho từng dự án, từng công trình, HMCT. Kế hoạch kiểm toán báo cáo quyết toán dự án đầu tư XDCB hoàn thành hoàn thành gồm: Kế hoạch kiểm toán tổng thể và chương trình kiểm toán. Sau khi thực hiện xong các bước công việc trên, Công ty kiểm toán và KTV quyết định cử nhóm kiểm toán đã lập cố định hoặc lập nhóm kiểm toán mới, trong đó sắp xếp KTV, các kỹ thuật viên, trợ lý kiểm toán viên, đồng thời lập kế hoạch về thời gian thực hiện kiểm toán.

1.2.5.2. Tổ chức thực hiện kiểm toán

- Kiểm tra hồ sơ pháp lý: thì KTV, KThV phải thực hiện kiểm tra nội dung, đối chiếu danh mục, trình tự thực hiện các văn bản pháp lý của dự án so với các quy định của pháp luật có liên quan nhằm đưa ra các ý kiến về: Việc chấp hành trình tự, thủ tục đầu tư và xây dựng theo quy định của pháp luật về đầu tư và xây dựng;

- Kiểm tra nguồn vốn đầu tư: KTV phải thực hiện kiểm tra và đưa ra ý kiến về tổng số và chi tiết nguồn vốn đầu tư đã thực hiện so với tổng mức đầu tư được duyệt theo từng nguồn vốn.
- Kiểm tra về chi phí đầu tư: KTV, KThV phải thực hiện kiểm tra và đưa ra ý kiến về: Tổng số chi phí đầu tư thực hiện; Chi tiết chi phí đầu tư thực hiện theo từng loại phù hợp với quy định và hướng dẫn về phân loại chi phí theo quy định của pháp luật về lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trong từng thời gian phù hợp.
- Kiểm tra chi phí đầu tư thiệt hại không tính vào giá trị tài sản hình thành qua đầu tư: KTV, KThV kiểm tra nội dung, căn cứ xác định và giá trị chi phí đầu tư đề nghị không tính vào giá trị tài sản hình thành qua đầu tư.
- Đối với các khoản công nợ và vật tư, thiết bị tồn đọng thì KTV phải tiến hành: Kiểm tra, xác định nợ phải thu, nợ phải trả đối với từng tổ chức, cá nhân có liên quan trên cơ sở tổng số tiền phải thanh toán, đã thanh toán và còn phải thanh toán cho từng tổ chức, cá nhân theo từng hợp đồng, hạng mục, khoản mục chi phí.
- Cuối cùng là việc kiểm tra việc chấp hành của Chủ đầu tư đối với ý kiến kết luận của các cơ quan Thanh tra, Kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước (nếu có).

1.2.5.3. Kết thúc kiểm toán

Giai đoạn này, KTV thực hiện tổng hợp kết quả và đưa ra kết luận kiểm toán. Như vậy, các thủ tục mà KTV, KThV phải thực hiện trong giai đoạn này gồm: Phân tích, soát xét tổng thể kết quả cuộc kiểm toán; Lập và phát hành báo cáo kiểm toán về BCQTDAĐTXDCBHT; Xử lý các công việc phát sinh sau ngày lập báo cáo kiểm toán; Hoàn chỉnh hồ sơ kiểm toán

1.2.6. Tổ chức vận dụng phương pháp kỹ thuật nghiệp vụ kiểm toán Báo cáo quyết toán Dự án đầu tư XDCB hoàn thành

1.2.6.1. Phương pháp tiếp cận kiểm toán

Trong kiểm toán báo cáo quyết toán Dự án đầu tư XDCB hoàn thành KTV có thể áp dụng một trong các phương pháp tiếp cận kiểm toán là: phương pháp tiếp cận dựa trên các thủ tục cơ bản, phương pháp tiếp cận hệ thống, phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro. Trong ba phương pháp trên thì phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro có nhiều ưu điểm hơn cả, nó khắc phục những nhược điểm của hai phương pháp tiếp cận trên, tuy nhiên trong kiểm toán BCQTDAĐTXDCBHT, phương pháp này lại chưa được các công ty quan tâm và áp dụng.

1.2.6.2. Tổ chức vận dụng phương pháp kỹ thuật nghiệp vụ trong kiểm toán BCQTDAĐTXDCBHT

- *Kiểm toán tính tuân thủ về quy chế quản lý đầu tư xây dựng.*

Tính tuân thủ về quy chế trong quản lý đầu tư XDCB quyết định đến chất lượng dự án, công trình và độ tin cậy của báo cáo quyết toán vốn đầu tư.

- *Kiểm toán nguồn vốn đầu tư của dự án XDCB.*

Phương pháp kiểm toán: Các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến nguồn vốn đầu tư thường không nhiều và thường có giá trị lớn vì vậy KTV thường tiến hành kiểm toán 100% các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến nguồn vốn đầu tư. Trong những trường hợp cần thiết, KTV phải lấy đối chiếu, xác nhận của ngân hàng, kho bạc Nhà nước, cơ quan cấp phát vốn đầu tư, bộ ngành chủ quản và các cơ quan hữu quan.

- *Kiểm toán chi phí đầu tư của dự án XDCB.*

Phương pháp kiểm toán: Chi phí xây dựng công trình và chi phí lắp đặt thiết bị được kiểm tra về các nội dung: Giá trị khối lượng quyết toán so với dự toán được duyệt, biên bản nghiệm thu, bản vẽ hoàn công, nhật ký thi công, biên bản khối lượng phát sinh; Việc tuân thủ

các quy định của Nhà nước trong việc áp dụng định mức, đơn giá, hệ số trượt giá, áp dụng đơn giá trúng thầu....

○ *Kiểm toán chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản sau đầu tư*

Phương pháp kiểm toán: Kiểm tra các khoản chi phí chủ đầu tư đề nghị không tính vào giá trị tài sản bàn giao theo chế độ hiện hành của Nhà nước về các mặt: nội dung chi phí, nguyên nhân và căn cứ đề nghị không tính vào giá trị tài sản bàn giao, thẩm quyền của cấp cho phép không tính vào giá trị tài sản bàn giao;

○ *Kiểm toán giá trị tài sản bàn giao*

Phương pháp kiểm toán: Kiểm tra danh mục và giá trị tài sản bàn giao, bao gồm cả TSCĐ và tài sản ngắn hạn, cho các đối tượng quản lý theo các biên bản bàn giao;

○ *Kiểm toán tình hình công nợ và vật tư, thiết bị tồn đọng*

Phương pháp kiểm toán: Việc kiểm toán được thực hiện thông qua kiểm kê, lấy xác nhận hoặc đối chiếu công nợ với các bên liên quan..

1.2.7. Tổ chức kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán Báo cáo quyết toán Dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành

Đối tượng Kiểm toán Báo cáo quyết toán Dự án đầu tư XD CB hoàn thành là Báo cáo quyết toán vốn đầu tư XD CB hoàn thành. Để đảm bảo ý kiến của KTV đưa ra là phù hợp với thực tế của dự án và đáng tin cậy làm cơ sở cho việc ra các quyết định thì cần phải kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán. Việc tổ chức giám sát các tiêu chuẩn đó cần được thực hiện đồng bộ và thường xuyên từ cả phía bên trong và bên ngoài tổ chức kiểm toán độc.

1.3. KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KIỂM TOÁN BÁO CÁO QUYẾT TOÁN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN HOÀN THÀNH VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

1.3.1. Kinh nghiệm kiểm toán của Kiểm toán Nhật Bản.

1.3.1.1. Tổ chức kiểm toán các giai đoạn của quá trình đầu tư:

Gồm: Giai đoạn lập kế hoạch của dự án; Giai đoạn thiết kế; Giai đoạn ước tính kinh phí (lập dự toán); Giai đoạn đấu thầu và ký kết hợp đồng; Tổ chức kiểm toán giai đoạn tiến hành xây dựng

1.3.1.2. Tổ chức lập kế hoạch kiểm toán các công trình công cộng

1.3.1.3. Phương pháp kiểm toán:

Gồm: Phương pháp kiểm toán tài liệu; Tổ chức kiểm toán tại hiện trường; Tổ chức lập báo cáo kiểm toán;

1.3.2. Kinh nghiệm kiểm toán của Trung Quốc.

• *Phạm vi kiểm toán:* Kiểm toán các quyết định đầu tư; Kiểm toán việc thiết kế; Tổ chức kiểm toán các ước tính; Kiểm toán các hợp đồng và việc thanh toán; Kiểm toán hoạt động.

• *Tổ chức nguồn nhân lực kiểm toán*

• *Tổ chức lập báo cáo kiểm toán*

1.3.3. Kinh nghiệm kiểm toán của Cộng hòa Liên bang Đức.

Khi kiểm toán một dự án đầu tư, Kiểm toán Liên bang Đức thực hiện: Tổ chức kiểm toán kế hoạch xây dựng; Tổ chức kiểm toán thiết kế; Tổ chức kiểm toán việc lập dự toán; Tổ chức kiểm toán công tác giao thầu; Tổ chức kiểm toán việc thi công xây dựng; Tổ chức kiểm toán quyết toán; Kiểm toán kết thúc xây dựng

1.3.4. Bài học rút ra từ kinh nghiệm quốc tế về tổ chức công tác kiểm toán báo cáo quyết toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành

Tác giả rút ra một số các bài học kinh nghiệm về tổ chức công tác kiểm toán BCQTĐĐT XDCB do kiểm toán độc lập Việt Nam thực hiện như sau:

- Bài học kinh nghiệm về phạm vi kiểm toán
- Bài học kinh nghiệm về thực hiện các loại hình kiểm toán khi kiểm toán BCQTĐĐT XDCBHT do kiểm toán độc lập thực hiện.
- Bài học kinh nghiệm về việc bố trí nhân sự kiểm toán

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Chương 1 của luận án đã trình bày các vấn đề cơ bản có mối quan hệ logic: Thứ nhất: Hệ thống hóa những lý luận cơ bản về tổ chức công tác kiểm toán nói chung. Thứ hai: Những đặc điểm của các dự án đầu tư XDCB có ảnh hưởng đến tổ chức công tác kiểm toán Báo cáo quyết toán Dự án đầu tư XDCB hoàn thành trong việc xác định về nội dung, quy trình, phương pháp kiểm toán, tổ chức bộ máy, kiểm soát chất lượng kiểm toán Báo cáo quyết toán Dự án đầu tư XDCB hoàn thành. Ngoài ra luận án cung cấp thêm góc nhìn rộng hơn trong kiểm toán Báo cáo quyết toán đầu tư XDCB hoàn thành qua phương pháp tiếp cận kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu trong kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án Đầu tư XDCB hoàn thành.

Đây là những chỉ dẫn và căn cứ để soi xét đánh giá thực trạng tổ chức công tác kiểm toán Báo cáo quyết toán Dự án đầu tư XDCB hoàn thành của các doanh nghiệp kiểm toán hiện nay được trình bày trong chương 2. Đồng thời đây cũng là căn cứ để luận án đưa ra các giải pháp hoàn thiện ở chương 3 dựa trên cơ sở những lý luận đã được trình bày ở chương 1 này.

Chương 2

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KIỂM TOÁN BÁO CÁO QUYẾT TOÁN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN HOÀN THÀNH HIỆN NAY CỦA CÁC CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VIỆT NAM

2.1. KHÁI QUÁT VỀ QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP Ở VIỆT NAM

2.1.1. Khái quát về kiểm toán độc lập ở Việt Nam hiện nay

2.1.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của kiểm toán độc lập ở Việt Nam

Ngày 13/05/1991 theo giấy phép số 957/PPTL của Thủ tướng Chính phủ, Bộ tài chính đã ký quyết định thành lập hai công ty kiểm toán đều trực thuộc Bộ tài chính: Quyết định số 165-TC/QĐ/TCCB thành lập Công ty Kiểm toán Việt Nam với tên giao dịch là VACO (Nay là Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam); Quyết định số 164-TC/QĐ/TCCB thành lập Công ty Dịch vụ Kế toán với tên giao dịch là ASC, ngày 14/09/1993 Công ty đổi tên thành Công ty Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) theo Quyết định số 639-TC/QĐ/TCCB (nay là Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC). Sự kiện này là bước ngoặt lớn chính thức đánh dấu sự ra đời của hoạt động kiểm toán độc lập tại Việt Nam.

2.1.1.2. Hình thức sở hữu và quy mô của các công ty kiểm toán độc lập ở Việt Nam

Hình thức sở hữu của các công ty kiểm toán độc lập là: Công ty hợp danh, Doanh nghiệp tư nhân và Công ty TNHH hai thành viên trở lên. Quy mô của các công ty kiểm toán năm sau có sự chuyển biến đáng kể so với năm trước.

2.1.1.3. Đặc điểm dịch vụ cung cấp

Dịch vụ các công ty kiểm toán độc lập ở Việt Nam cung cấp được quy định trong Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/03/2011 bao gồm: các dịch vụ kiểm toán (kiểm toán BCTC, kiểm toán hoạt động, kiểm toán tuân thủ, kiểm toán soát xét, kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành, kiểm toán BCTC vì mục đích thuế và công việc kiểm toán khác).

2.1.1.4. Đặc điểm khách hàng

Khách thể bắt buộc là các doanh nghiệp, tổ chức mà pháp luật quy định BCTC hàng năm phải được doanh nghiệp kiểm toán kiểm toán. Khách thể tự nguyện là các đơn vị sử dụng BCTC đã được kiểm toán để tham gia đấu thầu hoặc vay vốn, hoặc một số khách hàng tự nguyện ký hợp đồng kiểm toán BCTC đối với công ty kiểm toán độc lập để đánh giá thực tế công tác kế toán, hoàn thiện kiểm soát nội bộ,...

2.1.1.5. Số lượng và chất lượng đội ngũ KTV

Số lượng người Việt Nam có chứng chỉ KTV quốc tế ngày càng tăng thể hiện KTV trong các công ty kiểm toán độc lập ở Việt Nam đã và đang có sự chuẩn bị cho quá trình hội nhập kinh tế khu vực và thế giới.

2.1.2. Những kết quả đạt được trong quá trình hoạt động của kiểm toán độc lập Việt Nam

Kể từ khi ra đời đến nay, các công ty kiểm toán độc lập đã thực hiện hàng vạn cuộc kiểm toán với các quy mô khác nhau ở nhiều lĩnh vực: Kiểm toán BCTC cho các doanh nghiệp, tổ chức; Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành; Kiểm toán theo thủ tục thỏa thuận; Soát xét BCTC; Định giá doanh nghiệp Nhà nước chuyển sang công ty cổ phần; Tư vấn tài chính, kế toán, tư vấn thuế.

2.2. THỰC TRẠNG VỀ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN Ở VIỆT NAM

2.2.1. Những kết quả đạt được trong hoạt động đầu tư vào các dự án xây dựng cơ bản

Trong những năm qua, nhà nước đã dành một nguồn vốn tương đối lớn cho XDCB và đạt được những kết quả tích cực. Hoạt động đầu tư cho XDCB đã góp phần phát triển hệ thống hạ tầng - kỹ thuật, thiết yếu cho xã hội, có ảnh hưởng trực tiếp đến việc phát triển kinh tế, xã hội, chính trị, an ninh, quốc phòng trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2.2.2. Những hạn chế trong hoạt động đầu tư vào các dự án xây dựng cơ bản.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động đầu tư vào các dự án XDCB vẫn còn tồn tại những hạn chế, nhất là đối với các dự án XDCB sử dụng vốn Nhà nước, đối với các dự án XDCB sử dụng nguồn vốn khác.

2.3. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KIỂM TOÁN BCQTĐAĐTXDCBHT HIỆN NAY DO CÁC CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VIỆT NAM THỰC HIỆN

2.3.1. Cơ sở pháp lý cho hoạt động kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án đầu tư XDCB hoàn thành do kiểm toán độc lập Việt Nam thực hiện

Hoạt động kiểm toán độc lập ở Việt Nam bắt đầu hình thành từ năm 1991, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 07-CP ngày 29/01/1994 ban hành Quy chế kiểm toán độc lập trong nền kinh tế quốc dân. Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 được ban hành ngày 29/03/2011, tiếp theo đó là Bộ tài chính ban hành nhiều văn bản, chuẩn mực kiểm toán liên quan đến công tác kiểm toán BCQTĐAĐTXDCBHT.

2.3.2. Thực trạng tổ chức nhân sự tham gia kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành

2.3.2.1. Thực trạng về nhân sự tham gia kiểm toán báo cáo quyết toán dự án đầu tư XDCB hoàn thành

Nhân sự tham gia vào công tác kiểm toán BCQTĐAĐTXDCBHT chủ yếu là KTV, KThV và trợ lý kiểm toán. Tuy nhiên chất lượng đội ngũ KTV, KThV là không đồng đều giữa các công ty, số lượng kỹ thuật viên non kinh nghiệm vẫn chiếm tỷ lệ cao. Do vậy trình độ chuyên môn và kinh nghiệm của KThV sẽ ảnh hưởng khá nhiều đến chất lượng kiểm toán BCQTĐAĐTXDCBHT.

2.3.2.2. Thực trạng cách thức tổ chức nhân sự tham gia kiểm toán báo cáo quyết toán dự án đầu tư XDCB hoàn thành

Do thực trạng về nguồn nhân sự thực hiện công tác kiểm toán BCQTĐAĐTXDCBHT có những hạn chế nhất định. Trước thực trạng đó các Công ty kiểm toán độc lập tổ chức xây dựng và vận hành nhân sự tham gia công tác kiểm toán ở cấp độ công ty cũng tổ chức thành các phòng ban chuyên môn cũng như nhóm kiểm toán được phân chia và giao cho các KTV, Kỹ thuật viên thực hiện công việc tương ứng, phù hợp với khối lượng công việc của từng dự án XDCB là rất cần thiết.

2.3.3. Thực trạng về đối tượng, mục tiêu, nội dung và căn cứ kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án đầu tư Xây dựng cơ bản hoàn thành

2.3.3.1. Về đối tượng kiểm toán

Đối tượng kiểm toán chính mà các công ty kiểm toán độc lập và KTV thường xác định là BCQTĐAĐTXDCBHT của chủ đầu tư. Tuy nhiên, do đặc thù của dự án cũng như để hạn chế những thiếu sót hoặc bỏ sót trong công tác kiểm toán, KTV cần phải mở rộng đối tượng kiểm toán. Đối tượng kiểm toán cần phải xác định thêm là các báo cáo, mẫu biểu phục vụ cho quá trình phê duyệt quyết toán như Báo cáo kết quả quy đổi vốn đầu tư xây dựng đối với các dự án được đầu tư bằng nguồn vốn Nhà nước.

2.3.3.2. Về xác mục tiêu kiểm toán BCQTĐAĐTXDCBHT

Các KTV và công ty kiểm toán đều xác định đúng đắn mục tiêu tổng thể của cuộc kiểm toán BCQTĐAĐTXDCBHT, tuy nhiên trong quá trình thực hiện vẫn còn một số KTV chưa xác định đầy đủ các mục tiêu chi tiết của cuộc kiểm toán.

2.3.3.3. Thực trạng về nội dung kiểm toán BCQTĐAĐTXDCBHT

Các công ty kiểm toán độc lập Việt Nam xác định nội dung kiểm toán BCQTĐAĐTXDCBHT như sau:

- ❖ *Kiểm toán hồ sơ pháp lý của dự án:* Việc kiểm tra hồ sơ pháp lý của dự án nhằm đánh giá sự tuân thủ của đơn vị được kiểm toán đối với các quy định về trình tự thủ tục đầu tư và xây dựng, chế độ quản lý, về cấp phát và sử dụng vốn đầu tư của dự án. Tuy nhiên việc kiểm tra hồ sơ pháp lý của dự án không được thực hiện theo trình tự thực hiện dự án từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư đến giai đoạn thực hiện đầu tư và Giai đoạn kết thúc đầu tư đưa dự án vào khai thác sử dụng.

- ❖ *Kiểm toán nguồn vốn đầu tư của dự án:* Kiểm toán viên phải thực hiện kiểm tra và đưa ra ý kiến về tổng số và chi tiết nguồn vốn đầu tư đã thực hiện so với tổng mức đầu tư được duyệt theo từng nguồn vốn. Nguyên nhân mà các kiểm toán viên bỏ qua rất nhiều thủ tục kiểm tra là do các Công ty khi kiểm toán BCQTĐAĐTXDCBHT chủ yếu tập trung đi sâu vào kiểm tra hồ sơ kỹ thuật công trình, kiểm tra khối lượng, đơn giá đưa vào quyết toán dự án.

❖ *Kiểm toán chi phí đầu tư dự án*: Chi phí đầu tư của dự án có thể do chủ đầu tư tự thực hiện hoặc do chủ đầu tư thuê các nhà thầu thực hiện theo hợp đồng. Qua kết quả khảo sát của tác giả cho thấy thực trạng kiểm toán chi phí khác của dự án XDCB được các công ty kiểm toán thực hiện còn sơ sài, chủ yếu là thu thập tài liệu về các chi phí phát sinh, sau đó tổng hợp, phân loại chi phí, công tác kiểm tra đối chiếu chi tiết, kiểm tra việc ghi sổ kế toán chưa được các kiểm toán viên chú trọng đến.

❖ *Kiểm toán chi phí đầu tư thiệt hại không tính vào giá trị tài sản hình thành qua đầu tư*: Các thủ tục kiểm toán với khoản mục này bao gồm: Kiểm tra nguyên nhân và giá trị thiệt hại theo các biên bản tính toán, xác nhận; kiểm tra biên bản và chứng từ bồi thường của công ty bảo hiểm để tính ra phần thiệt hại không thuộc phạm vi bảo hiểm; Kiểm tra nội dung, căn cứ của việc hủy bỏ, giá trị thiệt hại thực tế của việc hủy bỏ các khối lượng đã thực hiện.

❖ *Kiểm toán giá trị tài sản hình thành qua đầu tư*: Tài sản hình thành qua đầu tư có thể được phân loại theo nhóm, loại tài sản (tài sản dài hạn, tài sản ngắn hạn) theo chi phí thực tế, bao gồm các nội dung: Danh mục tài sản, số lượng, nguyên giá (đơn giá), tổng nguyên giá (tổng giá trị). Tài sản dài hạn (tài sản cố định hữu hình và vô hình) phù hợp với tiêu chuẩn ghi nhận theo quy định của Nhà nước trong thời kỳ phù hợp; Tài sản ngắn hạn, bao gồm cả vật tư, thiết bị dự phòng, các chi phí chờ phân bổ.

❖ *Kiểm toán các khoản công nợ và vật tư, thiết bị tồn đọng*: Qua kết quả khảo sát của tác giả cho thấy thực trạng kiểm toán Kiểm tra các khoản công nợ và vật tư, thiết bị tồn đọng được các kiểm toán viên của các công ty kiểm toán thực hiện chỉ một vài nội dung như thu thập chứng từ thanh toán, phân loại công nợ phải thu, phải trả, tổng hợp giá trị vật tư, thiết bị tồn đọng. Không tham gia công tác kiểm kê vật tư, thiết bị tồn đọng, rất ít khi thực hiện thủ tục gửi thư xác nhận công nợ phải thu, phải trả thông qua chủ đầu tư.

2.3.3.4. Thực trạng về căn cứ kiểm toán BCQTDĐTXDCBHT

Phần lớn căn cứ kiểm toán BCQTDĐTXDCBHT được các công ty kiểm toán thu thập đầy đủ. Tuy nhiên điều này chưa đủ mà cần có thêm căn cứ kiểm toán đó là tham gia kiểm toán từ giai đoạn bắt đầu thi công để vừa tham gia kiểm toán ngoài hiện trường vừa trên cơ sở hồ sơ của dự án, nhất là những dự án được điều chỉnh thiết kế, thay đổi vốn đầu tư nhiều lần, điều này là rất cần thiết.

2.3.4. Thực trạng tổ chức quy trình kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành

2.3.4.1. Thực trạng giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán

1. Xem xét chấp nhận khách hàng và đánh giá rủi ro hợp đồng kiểm toán

Đây là bước công việc đầu tiên trong giai đoạn lập kế hoạch sẽ là phải đánh giá khách hàng để xác định xem công ty có chấp nhận hay không chấp nhận khách hàng đó và nếu chấp nhận thì sẽ chấp nhận ở mức độ nào (tức rủi ro sẽ ở mức cao, trung bình hay thấp). Việc đánh giá này sẽ được thực hiện trước khi ký hợp đồng kiểm toán.

2. Lập hợp đồng kiểm toán

Một bước quan trọng trước khi ký hợp đồng kiểm toán là đánh giá rủi ro của hợp đồng kiểm toán. Việc đánh giá mức độ rủi ro có ý nghĩa quyết định đến xác định mức phí kiểm, hợp đồng được ký theo các bước như sau: Dự thảo hợp đồng kiểm toán sau đó gửi cho khách hàng tham khảo và cho ý kiến sửa đổi hoặc bổ sung; Ký hợp đồng chính thức trên cơ sở ý kiến đồng ý chính thức của khách hàng thông qua ý kiến chấp nhận dự thảo hợp đồng.

3. *Tìm hiểu khách hàng và thông tin về dự án*

Trong việc thực hiện một cuộc kiểm toán, KTV phải thu thập những thông tin về dự án và khách hàng để xác định và hiểu các sự kiện, giao dịch và cách thức triển khai thực hiện dự án có ảnh hưởng trọng yếu tới việc tuân thủ các qui định về quản lý đầu tư trong quá trình thực hiện dự án và BCQTDAĐTXDCBHT qua đó xác định rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

4. *Tìm hiểu, đánh giá KSNB*

Bước công việc này được các công ty thực hiện khá hình thức nhất là với các dự án nhỏ, chưa đạt hiệu quả cao trong việc giúp KTV đạt được hiểu biết sâu sắc về dự án, BQLDA cũng như việc xác định và đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trên BCQTDAĐTXDCBHT để lập và thực hiện cuộc kiểm toán đạt hiệu quả và chất lượng.

5. *Tìm hiểu quy trình lập và phân tích sơ bộ BCQTDAĐTXDCBHT*

Công việc này chủ yếu được thực hiện bởi các chủ nhiệm/trưởng phòng và trưởng nhóm kiểm toán, để xem xét quá trình lập BCQTDAĐTXDCBHT của BQLDA được thực hiện có đúng quy trình và hướng dẫn của chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán hiện hành và các văn bản hướng dẫn của Bộ tài chính trong công tác lập BCQTDAĐTXDCBHT

6. *Xác định mức trọng yếu và rủi ro kiểm toán*

Xác định mức trọng yếu về số liệu, thuyết minh trên BCQTDAĐTXDCBHT được lập và phê duyệt theo chính sách của Công ty kiểm toán.

Để thực hiện mục tiêu, mục đích của cuộc kiểm toán, KTV cần nhận diện rủi ro; đánh giá rủi ro của kiểm toán BCQTDAĐTXDCBHT hoàn thành thông qua các nội dung cụ thể: Xác định tiêu chí được sử dụng để ước tính mức trọng yếu tổng thể; Lựa chọn tỷ lệ để xác định mức trọng yếu tổng thể; Xác định mức trọng yếu tổng thể và mức trọng yếu cho các yếu tố cụ thể BCQTDAĐTXDCBHT; Xác định mức trọng yếu thực hiện; Xác định ngưỡng sai sót không đáng kể/ sai sót có thể bỏ qua; Đánh giá lại mức trọng yếu trong quá trình kiểm toán.

7. *Xây dựng kế hoạch nhân sự*

Về việc lựa chọn nhân sự để tham gia vào cuộc kiểm toán BCQTDAĐTXDCBHT của các công ty kiểm toán được khảo sát về cơ bản giống nhau và phải đảm bảo các yêu cầu nhất định. Kiểm toán viên tham gia cuộc kiểm toán phải nắm vững mục tiêu và các yêu cầu của việc kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành, phải thực hiện quá trình kiểm toán theo đúng trình tự, nội dung các bước kiểm toán.

8. *Tổng hợp kế hoạch kiểm toán và thảo luận với khách hàng.*

Các công ty kiểm toán sẽ tiến hành tổng hợp lại toàn bộ nội dung của chiến lược kiểm toán tổng thể và kế hoạch kiểm toán vào một tài liệu gọi là “Bảng tổng hợp kế hoạch kiểm toán” hay “Chiến lược và kế hoạch kiểm toán tổng thể”. Bảng tổng hợp kế hoạch kiểm toán này chính là căn cứ để các công ty kiểm toán xây dựng chương trình kiểm toán chi tiết cho các yếu tố trong BCQTDAĐTXDCBHT. Chương trình kiểm toán là bảng liệt kê chi tiết về nội dung, thời gian và phạm vi các thủ tục kiểm toán sẽ thực hiện, nhân sự thực hiện các thủ tục cho từng khoản mục được kiểm toán.

2.3.4.2. *Thực hiện kiểm toán*

KTV phải thực hiện kiểm tra: Các văn bản pháp lý của dự án, KTV, KThV tiến hành kiểm tra nguồn vốn đầu tư của dự án; Kiểm toán chi phí đầu tư của dự án; KTV phải kiểm tra chi phí đầu tư thiệt hại không tính vào giá trị tài sản hình thành qua đầu tư; Thủ tục kiểm tra

giá trị tài sản hình thành qua đầu tư cũng là thủ tục quan trọng được các công ty thực hiện. Việc xác định chính xác các khoản công nợ và vật tư, thiết bị tồn đọng của dự án cũng là công việc được các công ty kiểm toán tiến hành sau khi đã thực hiện xong việc kiểm tra khoản mục chi phí đầu tư dự án. Kiểm tra, xác định số lượng, giá trị vật tư, thiết bị tồn đọng sau đầu tư cũng như kiểm tra, xác định số lượng, giá trị còn lại của tài sản dành cho hoạt động của ban quản lý dự án tính đến ngày lập Báo cáo quyết toán dự án đầu tư XD CB hoàn thành ít được KTV và KThV thực hiện.

2.3.4.3. Kết thúc kiểm toán

Trên cơ sở kết quả kiểm tra chi tiết ở giai đoạn thực hiện kiểm toán, Theo quy định của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 1000, thì ở giai đoạn này các công ty kiểm toán thực hiện các thủ tục: Phân tích, soát xét tổng thể kết quả kiểm toán; Lập báo cáo kiểm toán; Xử lý các công việc phát sinh sau ngày lập Báo cáo kiểm toán;

2.3.5. Thực trạng tổ chức vận dụng phương pháp kỹ thuật nghiệp vụ kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành

2.3.5.1. Thực trạng về phương pháp tiếp cận kiểm toán

Trong kiểm toán báo cáo quyết toán Dự án đầu tư XD CB hoàn thành KTV có thể áp dụng một trong các phương pháp tiếp cận kiểm toán là: phương pháp tiếp cận dựa trên các thủ tục cơ bản, phương pháp tiếp cận hệ thống, phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro. Ngoài hai phương pháp tiếp cận trên, KTV khi thực hiện kiểm toán báo cáo quyết toán Dự án đầu tư XD CB hoàn thành có thể vận dụng phương pháp đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu kiểm toán tài chính trong lĩnh vực kiểm toán báo cáo quyết toán dự án đầu tư XD CB. KTV vận dụng đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu kiểm toán một cách phù hợp khi lập kế hoạch kiểm toán, thực hiện kiểm toán và kết thúc kiểm toán.

2.3.5.2. Thực trạng về vận dụng phương pháp kỹ thuật nghiệp vụ kiểm toán BCQTDAĐTXDCBHT

Thực trạng vận dụng phương pháp tuân thủ và phương pháp cơ bản của các công ty kiểm toán như sau: *Vận dụng phương pháp tuân thủ; Vận dụng phương pháp cơ bản*. Các công ty và KTV chưa có sự phân định rõ ràng về việc áp dụng kết hợp giữa hai phương pháp kiểm toán cơ bản và kiểm toán tuân thủ, mà nổi bật là phương pháp kiểm toán tuân thủ trong kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành.

2.3.6. Thực trạng tổ chức công tác kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành

Tại Việt Nam, việc kiểm soát chất lượng kiểm toán BCQTDAĐTXDCBHT theo quy định được thực hiện cả từ phía bên trong và bên ngoài công ty kiểm toán.

Hoạt động kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán BCQTDAĐTXDCBHT từ bên ngoài công ty kiểm toán theo quy định được thực hiện bởi Hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA) và Bộ tài chính. Hoạt động kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán BCQTDAĐTXDCBHT từ phía bên trong, được thực hiện bởi các công ty kiểm toán nằm chung trong chính sách kiểm soát chất lượng chung của toàn bộ hoạt động kiểm toán và các dịch vụ đảm bảo của các công ty kiểm toán.

Đa số các hồ sơ kiểm toán chưa áp dụng quy trình phân tích khi lập kế hoạch, thực hiện kiểm toán và trong giai đoạn soát xét tổng thể, hầu hết chỉ tập trung vào kiểm tra chi tiết, tìm kiếm các rủi ro phát hiện. Việc bố trí, phân công, phân nhiệm, chia tách các cấp độ soát xét tại công ty kiểm toán để đảm bảo cho công tác soát xét hồ sơ hiệu quả tối ưu là rất khó.

2.4. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KIỂM TOÁN BÁO CÁO QUYẾT TOÁN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN HOÀN THÀNH CỦA CÁC CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VIỆT NAM

2.4.1. Những thành tựu và kết quả đạt được

Từ khi ra đời đến nay, kết quả đạt được trong tổ chức công tác kiểm toán BCQTDAĐTĐTXDCBHT của kiểm toán độc lập Việt Nam qua là: Hoạt động kiểm toán BCQTDAĐTĐTXDCBHT đang ngày càng trở lên chuyên nghiệp, bài bản và có hệ thống; Đội ngũ KTV và KThV tham gia kiểm toán BCQTDAĐTĐTXDCBHT ngày càng được nâng cao cả về số lượng và chất lượng; Về việc xác định đối tượng, mục tiêu, nội dung kiểm toán BCQTDAĐTĐTXDCBHT; Tuy hoạt động kiểm toán BCQTDAĐTĐTXDCBHT còn có những khó khăn, phức tạp nhất định song đã dần khẳng định được vai trò và tầm quan trọng không thể thiếu được trong nền kinh tế quốc dân.

2.4.2. Những hạn chế và vướng mắc trong tổ chức công tác kiểm toán BCQTDAĐTĐTXDCBHT do kiểm toán độc lập Việt nam thực hiện hiện nay

Thứ nhất, Về tổ chức nhân sự tham gia trong công tác kiểm toán BCQTDAĐTĐTXDCBHT

Số lượng kiểm toán viên được tiếp cận và tham gia kiểm toán BCQTDAHT rất ít và chưa có kinh nghiệm, trong khi đó do tính chất và đặc thù công việc lại đòi hỏi các kiểm toán viên có kinh nghiệm và đã tham gia trực tiếp công việc kiểm toán này. Về công tác tổ chức hiện nay vẫn còn khá các công ty không tổ chức thành phòng ban chuyên môn về kiểm toán dự án đầu tư XDCB.

Thứ hai, Về đối tượng, mục tiêu và căn cứ kiểm toán BCQTDAĐTĐTXDCBHT

Về đối tượng kiểm toán: Việc xác nhận đúng, đầy đủ đối tượng kiểm toán sẽ đảm bảo cho KTV và công ty kiểm toán có thể xác định đúng phạm vi, đối tượng kiểm toán; khái quát hết các vấn đề trọng yếu kiểm toán BCQTDAĐTĐTXDCBHT nhằm hạn chế rủi ro, đảm bảo chất lượng và hiệu quả trong kiểm toán.

Về mục tiêu kiểm toán: Hiện nay, mục tiêu kiểm toán BCQTDAĐTĐTXDCBHT thường chỉ là xác nhận mức độ tin cậy của các thông tin được trình bày trên BCQTDAĐTĐTXDCBHT. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện vẫn còn một số công ty kiểm toán và KTV chưa xác định đầy đủ các mục tiêu chi tiết của cuộc kiểm toán.

Về căn cứ kiểm toán: Khi thực hiện kiểm toán phần lớn căn cứ kiểm toán BCQTDAĐTĐTXDCBHT được các công ty kiểm toán thu thập đầy đủ, bao gồm các hồ sơ, tài liệu quan trọng liên quan đến dự án đầu tư XDCB.

Thứ ba, Về xác định nội dung kiểm toán BCQTDAĐTĐTXDCBHT

Thực tế ở các công ty kiểm toán hiện nay, những nội dung kiểm toán thường xác định chung cho mọi cuộc kiểm toán BCQTDAĐTĐTXDCBHT mà chưa được cụ thể hóa theo từng cuộc kiểm toán cũng như từng loại dự án đầu tư. Do vậy, trong mỗi cuộc kiểm toán BCQTDAĐTĐTXDCBHT sẽ có tình trạng nội dung xác định bị thiếu hoặc thừa ảnh hưởng đến phạm vi, chất lượng và hiệu quả kiểm toán.

Thứ tư, Về quy trình thực hiện kiểm toán BCQTDAĐTĐTXDCBHT

Thực tế hiện nay mới chỉ có một số công ty kiểm toán có quy mô lớn, với bề dày kinh nghiệm nhiều năm có xây dựng quy trình kiểm toán BCQTDAĐTĐTXDCBHT, khi thực hiện kiểm toán BCQTDAĐTĐTXDCBHT các KTV thường áp dụng quy trình kiểm toán chung đã được thiết kế sẵn hoặc theo chu trình đã được VACPA thiết kế mẫu, một số công ty thực hiện theo kinh nghiệm của KTV mà không theo một quy trình nào cả.

Thứ năm, Về phương pháp tiếp cận kiểm toán

Tuy nhiên thực tế với hoạt động kiểm toán BCQTĐAĐTXDCBHT thì hầu hết các công ty kiểm toán chưa áp dụng chuẩn phương pháp kiểm toán dựa trên rủi ro mà đều thực hiện kiểm toán trên cơ sở đánh giá hệ thống. Như vậy từ việc chưa áp dụng phương pháp tiếp cận kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro sẽ dễ dẫn đến thời gian tham gia kiểm toán bị kéo dài, tăng số lượng nhân sự tham gia, chi phí cho đoàn kiểm toán tăng lên và làm cho hiệu quả hoạt động kiểm toán của công ty bị giảm đi.

Thứ sáu, Về kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán BCQTĐAĐTXDCBHT

Việc xây dựng một quy trình để kiểm tra, soát xét chất lượng từng cuộc kiểm toán BCQTĐAĐTXDCBHT là rất quan trọng, tuy nhiên hiện nay vấn đề này chưa được coi trọng đúng mức, hầu hết các công ty áp dụng quy trình kiểm soát chất lượng kiểm toán BCTC mà chưa xây dựng và ban hành một quy trình để kiểm tra, soát xét chất lượng từng cuộc kiểm toán BCQTĐAĐTXDCBHT.

2.4.3. Nguyên nhân của thực trạng

Các quy định pháp lý hiện nay về hoạt động kiểm toán báo cáo quyết toán dự án đầu tư XDCB hoàn thành còn thiếu chặt chẽ và chưa thực sự đồng bộ, chồng chéo khó thực hiện, thậm chí có những văn bản còn mâu thuẫn với nhau; Chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng rất không tốt, hiệu quả đào tạo bồi dưỡng cho các nhân viên tại các công ty thấp; Sự trợ giúp về chuyên môn và kỹ thuật của các hội nghề nghiệp chưa có tác dụng nhiều trong hoạt động cung cấp dịch vụ kiểm toán BCQTĐAĐTXDCBHT của các công ty kiểm toán.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Chương 2 của luận án đã làm rõ cơ bản thực trạng tổ chức công tác kiểm toán báo cáo quyết toán dự án đầu tư XDCB hoàn thành của các doanh nghiệp kiểm toán độc lập Việt Nam hiện nay. Đồng thời, luận án cũng phân tích, đánh giá được những thành công, hạn chế của thực trạng tổ chức công tác kiểm toán báo cáo quyết toán dự án đầu tư XDCB hoàn thành của các doanh nghiệp kiểm toán hiện nay. Thông qua đó, luận án đã chỉ rõ được những nguyên nhân, hạn chế của thực trạng, cũng như những kinh nghiệm quốc tế về tổ chức công tác kiểm toán của các nước phát triển và gắn với điều kiện kinh tế xã hội của Việt Nam để rút ra những bài học kinh nghiệm cho Việt Nam và đây là căn cứ vững chắc để đề tài đưa ra những giải pháp thuyết phục ở chương 3.

Chương 3

**GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KIỂM TOÁN
BÁO CÁO QUYẾT TOÁN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN HOÀN THÀNH
DO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VIỆT NAM THỰC HIỆN**

3.1. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VIỆT NAM VÀ NGUYÊN TẮC HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KIỂM TOÁN BCQTĐAĐTXDCBHT DO CÁC CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP Ở VIỆT NAM THỰC HIỆN

3.1.1. Định hướng phát triển hoạt động kiểm toán độc lập Việt Nam, trong đó có kiểm toán BCQTĐAĐTXDCBHT

3.1.1.1. Chiến lược Kế toán - Kiểm toán và tầm nhìn 2030: Tạo lập một hệ thống kế toán, kiểm toán hoàn chỉnh, phù hợp với cơ chế quản lý của Nhà nước Việt Nam và phát triển

ngành nghiệp kế toán, kiểm toán khu vực và thế giới nhằm thỏa mãn yêu cầu thông tin cho quản lý, điều hành và kiểm kê, kiểm soát các nguồn lực của nền kinh tế, các hoạt động kinh tế - tài chính của đất nước.

3.1.1.2. Nhu cầu phát triển đầu tư XDCB và yêu cầu kiểm toán BCQTDAĐTXDCBHT của nước ta trong thời gian tới: Với nhu cầu phát triển và đầu tư các công trình XDCB ngày càng tăng của nền kinh tế thì nhu cầu kiểm toán BCQTDAĐTXDCBHT ngày càng tăng về số lượng các cuộc kiểm toán đồng thời đòi hỏi chất lượng kiểm toán ngày càng cao để tạo lập hệ thống thông tin về kinh tế - tài chính - ngân sách phục vụ cho việc điều hành và quyết định kinh tế của Nhà nước cũng như của mỗi đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.

3.1.2. Nguyên tắc hoàn thiện

Nguyên tắc 1: Hoàn thiện tổ chức công tác kiểm toán BCQTDAĐTXDCBHT phải đảm bảo tính đồng bộ.

Nguyên tắc 2: Hoàn thiện tổ chức công tác kiểm toán BCQTDAĐTXDCBHT phải đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

Nguyên tắc 3: Hoàn thiện tổ chức công tác kiểm toán BCQTDAĐTXDCBHT vừa mang ý nghĩa lý luận, vừa đảm bảo tính ứng dụng thực tiễn trong công tác kiểm toán.

Nguyên tắc 4: Hoàn thiện tổ chức công tác kiểm toán BCQTDAĐTXDCBHT phải dựa trên Luật kiểm toán độc lập, các văn bản pháp lý khác có liên quan, các cơ sở các thông lệ và chuẩn mực kiểm toán có liên quan tới hoạt động kiểm toán BCQTDAĐTXDCBHT được ban hành ở Việt Nam.

Nguyên tắc 5: Hoàn thiện tổ chức công tác kiểm toán BCQTDAĐTXDCBHT phải phản ánh tổng quát, đầy đủ, toàn diện các vấn đề của một cuộc kiểm toán báo cáo quyết toán dự án đầu tư XDCB hoàn thành. Đồng thời phải đáp ứng yêu cầu về đảm bảo chất lượng kiểm toán từ phía Bộ tài chính, đáp ứng các yêu cầu tăng độ tin cậy của thông tin BCQTDAĐTXDCBHT.

Nguyên tắc 6: Hoàn thiện tổ chức công tác kiểm toán báo cáo quyết toán dự án đầu tư XDCB hoàn thành cần phải đáp ứng yêu cầu đổi mới gắn với cách mạng công nghệ 4.0 và triển khai phần mềm kiểm toán BCQTDAĐTXDCBHT giúp cho các KTV, KThV vận dụng một cách thiết thực đảm bảo tính thực tiễn và hiệu quả trong hoạt động kiểm toán.

3.2. HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KIỂM TOÁN BCQTDAĐTXDCBHT DO CÁC CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP Ở VIỆT NAM THỰC HIỆN

3.2.1. Hoàn thiện tổ chức nhân sự tham gia kiểm toán BCQTDAĐTXDCBHT

Một là, Rà soát, sắp xếp và tổ chức nhân sự tham gia kiểm toán BCTC, kiểm toán BCQTDAĐTXDCBHT, tư vấn thuế, kế toán, tài chính thành các phòng ban chuyên môn riêng, mỗi phòng ban đều có các KTV phụ trách quản lý chuyên môn, riêng phòng kiểm toán BCQTDAĐTXDCBHT ngoài có KTV thì cần thiết có thêm KThV phụ trách quản lý chuyên môn.

Hai là, Xây dựng và ban hành quy chế tuyển dụng nhân viên, trong đó cần xây dựng những tiêu chí cơ bản, cần thiết về kinh nghiệm chuyên môn, kỹ năng mềm, về đạo đức, văn hóa ứng xử.

Ba là, Xây dựng quy chế, chương trình tự đào tạo và cử nhân viên đi học nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ năng mềm, kỹ năng làm việc và tương tác theo nhóm cho các KTV, KThV và trợ lý kiểm toán viên hàng năm

Bốn là, Xây dựng tiêu chí, đánh giá phân loại trình độ chuyên môn sâu với các KThV thành các mức khác nhau, giúp cho việc lập KHKT, lập nhóm kiểm toán trực tiếp thực hiện kiểm toán đạt hiệu quả cao.

3.2.2. Hoàn thiện về đối tượng, mục tiêu, nội dung và căn cứ kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án đầu tư Xây dựng cơ bản hoàn thành

3.2.2.1. Hoàn thiện về đối tượng kiểm toán BCQTDAĐTXDCBHT

Đối tượng kiểm toán không nên chỉ giới hạn là BCQTDAĐTXDCBHT mà cần mở rộng, cần xác định thêm là các báo cáo phục vụ công tác quyết toán: Báo cáo quyết toán chi phí xây dựng công trình, Báo cáo về tình hình thanh toán và công nợ dự án, Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành áp dụng trong trường hợp dự án Quy hoạch, chuẩn bị đầu tư và bị dừng thực hiện vĩnh viễn..

3.2.2.2. Hoàn thiện về mục tiêu kiểm toán BCQTDAĐTXDCBHT

Ngoài mục tiêu cuối cùng là xác nhận thông tin trên BCQTDAĐTXDCBHT, trước đó KTV cần phải xác định mục tiêu thẩm định kiểm soát nội bộ của khách hàng. Đây cũng là mục tiêu không nên thiếu trong kiểm toán BCQTDAĐTXDCBHT. KTV, KThV cần cụ thể hóa các mục tiêu kiểm toán trong các trường hợp trong cuộc kiểm toán BCQTDAĐTXDCBHT, báo cáo quyết toán giá trị xây dựng của dự án hoặc báo cáo quyết toán dự án hoàn thành trong trường hợp dự án quy hoạch, chuẩn bị đầu tư, dự án bị dừng thực hiện vĩnh viễn.

3.2.2.3. Hoàn thiện về căn cứ kiểm toán BCQTDAĐTXDCBHT

Nhà nước nên có thêm những quy định pháp luật cụ thể, để *quá trình kiểm toán được tiến hành cùng với thời điểm thực hiện dự án*, điều này sẽ giúp các chủ đầu tư kiểm soát tốt khối lượng các công việc phát sinh và kiểm soát khối lượng cụ thể đã hoàn thành của các nhà thầu trước khi tiến hành nghiệm thu và thanh toán theo giai đoạn.

3.2.2.4. Hoàn thiện về nội dung kiểm toán BCQTDAĐTXDCBHT

Ngoài nội dung kiểm toán mà các công ty kiểm toán và KTV xác định thường chỉ bao gồm những thông tin, khoản mục trên BCQTDAĐTXDCBHT, thì KTV cần xác định rõ các công việc chính cần phải thực hiện khi kiểm toán BCQTDAĐTXDCBHT bao gồm: Kiểm tra nguồn số liệu để lập BCQTDAĐTXDCBHT; Kiểm tra quy trình, kỹ thuật và phương pháp lập BCQTDAĐTXDCBHT; Thực hiện các thủ tục kiểm toán để đánh giá độ tin cậy đối với kết quả kiểm toán của các báo cáo kiểm toán tiêu dự án, gói thầu, hạng mục công trình do công ty kiểm toán khác thực hiện để thực hiện tổng hợp số liệu quyết toán toàn dự án.

3.2.3. Hoàn thiện tổ chức quy trình kiểm toán báo cáo quyết toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành

3.2.3.1. Hoàn thiện tổ chức công tác lập kế hoạch kiểm toán

Kế hoạch này càng sát thực thì kết quả kiểm toán đạt được càng cao. Giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán BCQTDAĐTXDCBHTN KTV, KThV các công ty kiểm toán cần thực hiện các thủ tục sau:

- *Khảo sát để đánh giá khả năng chấp nhận khách hàng, rủi ro hợp đồng kiểm toán và Lập hợp đồng kiểm toán.*

Trên cơ sở các vấn đề xem xét, KTV đưa ra quyết định chấp nhận hay từ chối thực hiện cuộc kiểm toán. Nếu chấp nhận thực hiện cuộc kiểm toán thì công ty kiểm toán tiến hành lập hợp đồng kiểm toán theo hướng dẫn tại chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

- *Lựa chọn nhóm kiểm toán và cam kết tính độc lập*

Các công ty kiểm toán dựa trên thông tin cơ bản về dự án, về khách hàng được kiểm toán và căn cứ vào số lượng và trình độ chuyên môn của KTV, KThV để tổ chức lựa chọn nhóm kiểm toán cho phù hợp và ban hành văn bản nội bộ công ty về việc cử nhóm kiểm toán tham gia kiểm toán.

- *Tìm hiểu thông tin về khách hàng và về dự án đầu tư XDCB.*

Trước khi thực hiện kiểm toán, KTV phải thu thập những thông tin về đơn vị và dự án được kiểm toán như: thông tin chung về dự án; thông tin về tình hình tài chính dự án; thông tin về tổ chức chủ đầu tư, Ban quản lý dự án...

- *Tìm hiểu, đánh giá kiểm soát nội bộ.*

KTV cần tiến hành sử dụng các xét đoán chuyên môn để đánh giá Hệ thống KSNB ở cấp độ chủ đầu tư, BQLDA bằng cách phỏng vấn, quan sát, hoặc kiểm tra tài liệu các công việc cụ thể bao gồm: *Tìm hiểu về môi trường kiểm soát; Tìm hiểu về các hoạt động kiểm soát; Quy trình quản trị và đánh giá rủi ro; Các thông tin liên quan khác.*

- *Phân tích sơ bộ BCQTĐAĐTXDCBHT*

Trong giai đoạn lập kế hoạch KTV thực hiện thủ tục phân tích sơ bộ BCQTĐAĐTXDCBHT như là một thủ tục đánh giá rủi ro trợ giúp cho KTV xây dựng kế hoạch kiểm toán.

- *Xác định và đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu*

Để có cơ sở thiết kế và thực hiện các thủ tục kiểm toán, KTV phải xác định và đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu ở cấp độ BCQTĐAĐTXDCB và cấp độ cơ sở dẫn liệu. Để giúp cho việc nhận diện các loại rủi ro, tác giả tiến hành khảo sát các KTV và KThV để xem xét rủi ro được coi là đáng kể dựa trên những dấu hiệu cụ thể.

- *Xác định mức trọng yếu kiểm toán*

Việc xác định mức trọng yếu trong kiểm toán BCQTĐAĐTXDCBHT được thực hiện như sau:

- ✓ *Xác định trọng yếu đối với tính tuân thủ các quy định về quản lý đầu tư và xây dựng.*

Tính trọng yếu bao gồm cả yếu tố định tính và định lượng. Khi kiểm tra tính tuân thủ các quy định về quản lý đầu tư trong quá trình thực hiện dự án, tính trọng yếu được xác định để: Phục vụ mục đích lập kế hoạch; Đánh giá các bằng chứng thu thập được và đánh giá mức độ ảnh hưởng của các hành vi không tuân thủ phát hiện qua kiểm toán; Hình thành ý kiến kiểm toán và lập BCKT về BCQTĐAĐTXDCBHT.

- ✓ *Xác định trọng yếu đối với số liệu của BCQTĐAĐTXDCBHT.*

KTV phải sử dụng xét đoán chuyên môn để quyết định lựa chọn tiêu chí phù hợp, mà không nhất thiết phải lựa chọn chi phí đầu tư. Trong trường hợp chỉ kiểm toán một hoặc một số phần hành của BCQTĐAĐTXDCBHT, thì phần hành được kiểm toán có thể là tiêu chí phù hợp để xác định mức trọng yếu tổng thể.

- *Xác định tiêu chí được sử dụng để ước tính mức trọng yếu tổng thể:* KTV thường căn cứ vào các khoản mục trên báo cáo này để xác định, bao gồm các yếu tố sau: Nguồn vốn đầu tư; Chi phí đầu tư; Chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản; Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư; Công nợ, vật tư, thiết bị tồn đọng.

- *Xác định giá trị tiêu chí được lựa chọn:* Giá trị tiêu chí xác định trong giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán thường dựa trên số liệu trước kiểm toán. Trường hợp chi phí đầu tư được lựa

chọn là yếu tố sử dụng để ước tính mức trọng yếu thì giá trị tiêu chí này lấy trên BCQTDAĐTXDCBHT do đơn vị lập cung cấp cho KTV.

- *Xác định tỷ lệ để xác định mức trọng yếu tổng thể*: Theo thông lệ của kiểm toán BCTC và theo kết quả khảo sát các KTV và KThV khi lựa chọn tiêu chí là Nguồn vốn đầu tư thì tỷ lệ tối đa là 0,5%; Tiêu chí là giá trị tài sản hình thành qua đầu tư và Chi phí đầu tư thực hiện thì tỷ lệ xác định mức trọng yếu tổng thể mỗi tiêu chí đều không quá 1%. Do đó tỷ lệ xác định mức trọng yếu tổng thể đối với BCQTDAĐTXDCBHT không quá 1%.

+ *Xác định mức trọng yếu tổng thể và mức trọng yếu cho các yếu tố cụ thể trên BCQTDAĐTXDCBHT*

- Xác định mức trọng yếu đối với tổng thể BCQTDAĐTXDCBHT:

Mức trọng yếu tổng thể đối với BCQTDAĐTXDCBHT	=	Tỷ lệ phần trăm (%) xác định mức trọng yếu tổng thể	x	Giá trị tiêu chí lựa chọn để xác định mức trọng yếu tổng thể
---	---	--	---	--

Sau khi xác định mức trọng yếu tổng thể thì KTV cần xác định mức trọng yếu đối với khoản mục:

- Xác định các khoản mục trọng yếu:

Tùy vào hoàn cảnh cụ thể, có thể có các khoản mục, thông tin thuyết minh có sai sót với mức thấp hơn mức trọng yếu tổng thể đối với BCQTDAĐTXDCBHT nhưng vẫn ảnh hưởng đến quyết định của người sử dụng thì KTV phải xác định mức trọng yếu hoặc các mức trọng yếu áp dụng cho từng khoản mục, thông tin thuyết minh này. KTV thường xem xét các chỉ tiêu trên BCQTDAĐTXDCBHT.

+ *Xác định mức trọng yếu thực hiện*: Xác định mức trọng yếu thực hiện dựa trên mức trọng yếu tổng thể BCQTDAĐTXDCBHT và tỷ lệ % tương ứng trong chính sách xác định trọng yếu kiểm toán của KTV theo quy định của từng Công ty kiểm toán. Mức trọng yếu thực hiện sẽ quyết định nội dung, lịch trình, phạm vi của các thủ tục kiểm toán cần phải thực hiện.

+ *Xác định ngưỡng sai sót không đáng kể/sai sót có thể bỏ qua*

Ngưỡng sai sót không đáng kể trong kiểm toán BCQTDAĐTXDCBHT được xác định dựa trên kết quả khảo sát các KTV, KThV là không quá 3% mức trọng yếu thực hiện, tuy nhiên các Công ty kiểm toán có thể áp dụng hoặc đưa ra các mức khác theo chính sách của mình.

+ *Đánh giá lại mức trọng yếu trong quá trình kiểm toán*: Trường hợp KTV nhận thấy cần phải xác định lại mức trọng yếu và mức trọng yếu xác định lại thấp hơn so với mức trọng yếu kế hoạch, nghĩa là phạm vi và khối lượng các thủ tục kiểm toán cần thực hiện sẽ lớn hơn so với thiết kế ban đầu.

+ *Áp dụng mức trọng yếu khi hình thành ý kiến kiểm toán*:

KTV phải đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần khi BCQTDAĐTXDCBHT không có sai sót trọng yếu hoặc không bị giới hạn phạm vi ảnh hưởng trọng yếu đến BCQTDAĐTXDCBHT. Trường hợp, KTV đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần, đồng thời trong quá trình kiểm toán vẫn có các sai sót hoặc giới hạn phạm vi nhưng không ảnh hưởng trọng yếu đến BCQTDAĐTXDCBHT (sai sót hoặc ảnh hưởng của sai sót, tổng hợp lại, nhỏ hơn mức trọng yếu), thì trên BCKiT, KTV đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về số liệu và thuyết minh trên BCQTDAĐTXDCBHT.

- *Xử lý tổng thể và thiết kế các thủ tục kiểm toán.*

Biện pháp xử lý tổng thể đối với các rủi ro có sai sót trọng yếu ở cấp độ BCQTĐAĐTXDCBHT đòi hỏi KTV phải thiết kế các biện pháp xử lý tổng thể đối với các rủi ro có sai sót trọng yếu đã được đánh giá ở cấp độ BCQTĐAĐTXDCBHT: Thử nghiệm kiểm soát; Thử nghiệm cơ bản.

- *Xác định phương pháp chọn mẫu, cỡ mẫu.*

Ở giai đoạn này, KTV phải xác định rõ cách lựa chọn các phần tử thử nghiệm để thu thập bằng chứng kiểm toán khi tiến hành thử nghiệm cơ bản đối với từng khoản mục lớn trên BCQTĐAĐTXDCBHT thông qua lựa chọn một trong các phương pháp: Chọn tất cả các phần tử (kiểm tra 100%); Lựa chọn các phần tử đặc biệt, Lấy mẫu kiểm toán.

- *Tổng hợp kế hoạch kiểm toán*

Trên cơ sở các thủ tục đã thực hiện ở trên, KTV tiến hành tổng hợp các nội dung chính đã thực hiện ở các bước: Tìm hiểu thông tin về khách hàng và về dự án đầu tư XDCB; Tìm hiểu, đánh giá KSNB; Phân tích sơ bộ BCQTĐAĐTXDCBHT; Xác định mức trọng yếu của các phần hành trong giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán và lưu lại trong HSKiT tài liệu về kế hoạch kiểm toán tổng thể.

3.2.3.2. Hoàn thiện giai đoạn thực hiện kiểm toán

Nội dung và trình tự kiểm toán thực hiện theo quy định tại Quy trình kiểm toán BCQTĐAĐTXDCBHT, bao gồm: Kiểm toán hồ sơ pháp lý; Kiểm toán nguồn vốn đầu tư của dự án: Kiểm toán chi phí đầu tư; Kiểm toán chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản: Kiểm toán xác định giá trị tài sản; Kiểm toán tình hình công nợ, vật tư, thiết bị tồn đọng; Xem xét việc thực hiện kết luận của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước; kết quả của các cơ quan pháp luật trong trường hợp các cơ quan thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước thực hiện thanh tra, kiểm tra dự án

- *Lập bảng tổng hợp kết quả kiểm toán các khoản mục*

- *Rà soát lại kết quả đánh giá rủi ro:* KTV, KThV phải xem xét sự phù hợp của việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu ở cấp độ cơ sở dẫn liệu.

- *Sửa đổi trọng yếu trong quá trình kiểm toán:* Trong quá trình thực hiện các thủ tục kiểm toán, khi có các tình huống phát sinh, có thêm thông tin mới hay việc thực hiện thêm các thủ tục kiểm toán làm thay đổi hiểu biết của KTV về đơn vị, dự án được kiểm toán thì mức trọng yếu đối với tổng thể BCQTĐAĐTXDCBHT và mức trọng yếu đối với các khoản mục cần lưu ý có thể cần phải được sửa đổi.

- *Đánh giá sai sót phát hiện trong quá trình kiểm toán*

Trong giai đoạn này KTV, KThV phải xem xét các sai sót phát hiện trong quá trình kiểm toán để: KTV phải xác định sự cần thiết của việc sửa đổi kế hoạch kiểm toán nếu bản chất của các sai sót đã được phát hiện và tình huống phát sinh các sai sót đó cho thấy có thể tồn tại các sai sót khác mà khi tổng hợp lại có thể là trọng yếu.

Đánh giá các sai sót phát hiện và ảnh hưởng của các sai sót phát hiện

- Khi đánh giá tính trọng yếu của sai sót, KTV cần xem xét các yếu tố định tính của sai sót trong hoàn cảnh cụ thể của cuộc kiểm toán trước khi xem xét về yếu tố định lượng (*giá trị của sai sót*). KTV phải kiểm tra bản chất và nguyên nhân của bất kỳ sai lệch hay sai sót nào phát hiện được và đánh giá tác động có thể xảy ra của các sai lệch hay sai sót này tới mục đích của thủ tục kiểm toán và các phần hành khác của cuộc kiểm toán.

- Tổng hợp kết quả kiểm toán:

+ *Tổng hợp sai sót phát hiện*: Tất cả các sai sót đã được phát hiện trong quá trình kiểm toán phải được KTV tổng hợp, trừ những sai sót không đáng kể mà khi tổng hợp lại không trọng yếu làm căn cứ để hình thành ý kiến kiểm toán. Để tổng hợp các sai sót, KTV phải xác định các sai sót có trọng yếu hay không khi xét riêng lẻ hoặc tổng hợp lại.

+ *Tổng hợp kết quả kiểm toán theo khoản mục*: KTV, KThV lập bảng tổng hợp kết quả kiểm toán chung của toàn bộ công trình, dự án, số tổng cộng chênh lệch trên Bảng tổng hợp phải là số tổng cộng tất cả các chênh lệch giữa BCQT và kết quả kiểm toán cho từng nội dung của các phần hành kiểm toán.

- *Tổng hợp các phát hiện trong quá trình kiểm toán và kết luận tổng thể về cuộc kiểm toán.*

Trong phần này, KTV cần tổng hợp kết quả kiểm toán cho từng khoản mục trọng yếu và trình bày kết quả tổng hợp theo các nội dung gồm kết luận kiểm toán đối với khoản mục, phần hành trọng yếu, các vấn đề còn tồn tại cần giải quyết, trao đổi với KTV phụ trách cuộc kiểm toán, thành viên BGD và khách hàng. Sau khi thực hiện các công việc trên, trong phần này KTV, KThV còn phải thực hiện các nội dung liên quan đến số liệu BCQTĐAĐTXDCBHT như: Tổng hợp, kiểm tra cân đối số liệu kiểm toán; Tổng hợp nội dung cần điều chỉnh giữa các BCKT đã soát xét.

3.2.3.3. Giai đoạn tổng hợp, kết luận và lập báo cáo

- *Phê duyệt phát hành báo cáo kiểm toán và Thư quản lý (nếu có)*

Sau khi thực hiện xong các bước công việc ở trên KTV lập bản dự thảo BCKT về BCQTĐAĐTXDCBHT. Sau khi đã hoàn thành dự thảo BCKT và chờ phát hành thì KTV cần phải hoàn thành thủ tục trước khi phát hành BCKT chính thức.

- *Soát xét việc kiểm soát chất lượng của thành viên độc lập*

Bước soát xét việc kiểm soát chất lượng của thành viên độc lập được thực hiện trước khi phát hành BCKT chính thức do thành viên BGD không phụ trách cuộc kiểm toán, hoặc chuyên gia độc lập trong hoặc ngoài công ty kiểm toán độc lập với nhóm kiểm toán và đơn vị được kiểm toán.

- *Soát xét của các cấp*

Mục tiêu soát xét này để xem xét: BCQTĐAĐTXDCBHT không còn tồn tại sai sót trọng yếu mà chưa được phát hiện ra; Quá trình kiểm toán được thực hiện phù hợp với phương pháp kiểm toán, chính sách kiểm soát chất lượng của công ty kiểm toán cũng như các CMKiT chi phối.

- *Báo cáo kiểm toán độc lập về BCQTĐAĐTXDCBHT*

Báo cáo kiểm toán phải được lập bằng văn bản chính thức, trong đó các nội dung chính của BCKT về BCQTĐAĐTXDCBHT được thực hiện theo quy định của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 1000.

- *Thư quản lý*

KTV phải trao đổi bằng văn bản một cách kịp thời dưới hình thức Thư đề nghị, Thư quản lý với Chủ đầu tư. Nội dung TQL tập trung đến các phát hiện, tồn tại, yếu kém trong KSNB ảnh hưởng đến việc tuân thủ các quy định về quản lý đầu tư và tính trung thực, hợp lý của BCQTĐAĐTXDCBHT. Ngoài ra còn đưa ra ý kiến tư vấn khắc phục các hạn chế, yếu kém và khiếm khuyết nghiêm trọng trong KSNB.

3.2.4. Hoàn thiện tổ chức công tác kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán báo cáo quyết toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành

3.2.4.1. Hoàn thiện hoạt động kiểm soát chất lượng từ bên trong doanh nghiệp

Thứ nhất: KTV và Công ty kiểm toán cần nâng cao hơn nữa ý thức về tầm quan trọng của công tác soát xét chất lượng hoạt động kiểm toán nói chung, hoạt động kiểm soát chất lượng dự án đầu tư XDCB hoàn thành nói riêng đối với mọi thành viên trong công ty.

Thứ hai: Tăng cường hơn nữa việc thực hiện các thủ tục KSCL ngay ở cấp độ từng cuộc kiểm toán nhằm đảm bảo rằng cuộc kiểm toán đã tuân thủ các chuẩn mực nghề nghiệp, pháp luật và các quy định có liên quan cũng như đảm bảo báo cáo kiểm toán về BCQTĐAĐTĐTXDCBHT được phát hành phù hợp với bối cảnh cụ thể của cuộc kiểm toán.

3.2.4.2. Hoàn thiện hoạt động kiểm soát chất lượng từ bên ngoài doanh nghiệp

Thực tế hiện nay, việc kiểm soát chất lượng từ bên ngoài của Bộ Tài chính, Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam đối với hoạt động kiểm toán báo cáo quyết toán dự án đầu tư XDCB hoàn thành chưa được chú trọng như hoạt động kiểm toán BCTC. Chính vì vậy, các cơ quan kiểm soát từ bên ngoài cần tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động kiểm toán báo cáo quyết toán dự án đầu tư XDCB hoàn thành của các công ty kiểm toán độc lập.

3.3. ĐIỀU KIỆN ĐỂ THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KIỂM TOÁN BCQTĐAĐTĐTXDCBHT DO CÁC CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP Ở VIỆT NAM THỰC HIỆN

3.3.1. Về phía cơ quan quản lý nhà nước

Thứ nhất: Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về kế toán đơn vị chủ đầu, về kiểm toán độc lập báo cáo quyết toán dự án đầu tư XDCB hoàn thành và hành nghề kiểm toán của KTV.

Thứ hai: Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về hoạt động XDCB, quản lý dự án đầu tư xây dựng và nâng cao năng lực cán bộ quản lý để tăng cường chất lượng tổ chức thực thi pháp luật về XDCB và đầu tư dự án.

Thứ ba: Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các vi phạm liên quan đến hoạt động kiểm toán nói chung và hoạt động kiểm toán BCQTĐAĐTĐTXDCBHT nói riêng.

3.3.2. Về phía hội nghề nghiệp

VACPA cần quản lý và kiểm soát chặt chẽ danh sách KTV cũng như các công ty kiểm toán độc lập có đủ điều kiện hành nghề; thực hiện kiểm tra việc tuân thủ pháp luật về kế toán, kiểm toán và các chuẩn mực kiểm toán; kiểm soát việc thực hiện và tuân thủ nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp của KTV.

3.3.3. Về phía các công ty kiểm toán độc lập

Thứ nhất: Cần tăng cường công tác kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán báo cáo quyết toán dự án đầu tư XDCB hoàn thành.

Thứ hai: Không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn và năng lực quản lý hoạt động kiểm toán báo cáo quyết toán dự án đầu tư XDCB hoàn thành.

Thứ ba: Nội dung và phương pháp kiểm toán được trình bày ở trên không phải là tất cả và cứng nhắc về trình tự, mà nó được vận dụng một cách linh hoạt và tiến hành theo từng điều kiện cụ thể, từng dự án công trình có tính đặc thù khác nhau về hệ thống kiểm soát nội bộ của dự án.

Thứ tư: Để kiểm toán một cách toàn diện và có kết luận đúng đắn nhất về dự án, công trình cần phải tiến hành ngay khi có quyết định cho phép thực hiện dự án (có tính XDCB).

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Trên thế giới, mỗi quốc gia khác nhau, việc thực hiện đầu tư một dự án luôn khác nhau, vì vậy không có chuẩn mực kiểm toán báo cáo quyết toán dự án đầu tư XD CB hoàn thành. Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án đầu tư XD CB hoàn thành được xác định là một trường hợp đặc thù của kiểm toán BCTC. Vì vậy, khi vận dụng tổ chức kiểm toán BCTC vào kiểm toán dự án đầu tư XD CB hoàn thành phải có sự sửa đổi, bổ sung cần thiết cho phù hợp với lĩnh vực kiểm toán dự án đầu tư XD CB. Chính vì vậy, chương 3 đã dựa trên cơ sở lý luận để vận dụng một cách sáng tạo vào điều kiện cụ thể của lĩnh vực đầu tư dự án XD CB ở nước ta để hình thành nên những nguyên tắc, yêu cầu, mục đích, nội dung hoàn thiện tổ chức kiểm toán báo cáo quyết toán dự án đầu tư XD CB hoàn thành phù hợp. Đây mới là những lý luận và đóng góp ban đầu cho việc tăng cường kiểm toán báo cáo quyết toán dự án đầu tư XD CB hoàn thành. Hy vọng những đóng góp này sẽ góp phần thúc đẩy sự phát triển nghề nghiệp kiểm toán nước nhà nói chung và kiểm toán báo cáo quyết toán dự án đầu tư XD CB hoàn thành ở nước ta nói riêng.

KẾT LUẬN CHUNG

Kiểm toán độc lập Báo cáo quyết toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành ngày càng đóng vai trò rất quan trọng trong nền kinh tế hiện nay. Thực tế Kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành do các công ty kiểm toán độc lập ở Việt Nam thực hiện còn tồn tại nhiều hạn chế.

Do đó, đề tài “*Hoàn thiện tổ chức công tác kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành do kiểm toán độc lập Việt Nam thực hiện*” là cần thiết nghiên cứu và Kết quả nghiên cứu của luận án có ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tiễn do thông qua nghiên cứu, đề tài đã hệ thống hóa được những nội dung cơ bản sau: Luận án đã hệ thống hóa các vấn đề lý luận liên quan đến Dự án đầu tư xây dựng cơ bản và Kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành. Luận án đã tìm hiểu, khảo sát thực trạng Kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành tại các công ty kiểm toán độc lập ở Việt Nam và đánh giá thực trạng vận dụng bao gồm những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của hạn chế này. Việc đánh giá đúng đắn thực trạng Kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành do các công ty kiểm toán độc lập ở Việt Nam thực hiện là cơ sở và định hướng cho các giải pháp hoàn thiện.

Tác giả luôn nghiêm túc và nỗ lực trong quá trình học tập và nghiên cứu, tuy nhiên luận án vẫn không thể tránh khỏi các thiếu sót. Tác giả rất mong nhận được sự đóng góp, giúp đỡ từ các nhà khoa học, các KTV trong các công ty kiểm toán độc lập để hoàn thiện và nâng cao hơn nữa chất lượng luận án, đưa những giải pháp luận án đề xuất vào áp dụng hiệu quả trong thực tế.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Nghiêm Xuân Dũng (2015), *Hoàn thiện quy trình kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án trong kiểm toán độc lập*, Tạp chí Thanh tra Tài chính số 157, tháng 7.
2. Nghiêm Xuân Dũng (2015), *Những bất cập của thông tư 200 và những kiến nghị*, Tạp chí kế toán & Kiểm toán số 8 (143)
3. Nghiêm Xuân Dũng (2015), *Chính sách tài chính đối với thị trường bất động sản Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán số 04 (141).
4. Nghiêm Xuân Dũng (2020), *Hoàn thiện Báo cáo quyết toán dự án đầu tư xây dựng nhìn từ nội dung kiểm toán*, Tạp chí Thuế Nhà nước số 21 (796), tháng 05.
5. Nghiêm Xuân Dũng (2020), *Đặc điểm của dự án đầu tư xây dựng cơ bản ảnh hưởng đến tổ chức công tác kiểm toán báo cáo quyết toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành*, Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương số chuyên đề tháng 04.